

Số: 87/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Anh Bàn Sinh L, sinh năm 1993; Dân tộc: Dao;

Nơi cư trú: xóm N, xã D, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Chị Triệu Thị L1, sinh năm 2000; Dân tộc: Dao

Nơi cư trú: xóm N, xã D, tỉnh Thái Nguyên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Phòng G, người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trọng Q - Giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Thế V - Phó Giám đốc.

Căn cứ vào Điều 27, 54, 55, 60, 81, 82, 83, 116 Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bàn Sinh L và chị Triệu Thị L1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Về quan hệ hôn nhân: Anh Bàn Sinh L và chị Triệu Thị L1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2) Về con chung: Anh L, chị L1 xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Bàn Văn N sinh ngày 25/11/2021. Ly hôn các đương sự thống nhất

thỏa thuận: anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bàn Văn N cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị L1 có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm và chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Triệu Thị L1 tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 11 năm 2025 cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.3) Về tài sản chung, công nợ chung:

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Anh L, chị L1 nợ Ngân hàng G số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Các bên thống nhất thỏa thuận: Anh Bàn Sinh L có trách nhiệm trả cho Ngân hàng G Võ Nhai toàn bộ số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) nợ gốc và lãi suất theo thỏa thuận; chị Triệu Thị L1 chịu trách nhiệm trả lại cho anh Bàn Sinh L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) nợ gốc và lãi suất tương ứng.

2.4) Về án phí: Miễn án phí cho anh Bàn Sinh L và chị Triệu Thị L1.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 5 - Thái Nguyên;
- Chi cục THADS tỉnh TN;
- UBND xã Dân Tiến, TN;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Huyền